

Số: 940 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 07 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án Đầu tư xây dựng công trình nhà hát dân ca quan họ Bắc Ninh hoàn thành.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH 13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 5/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính Phủ về quản lý chi phí Đầu tư xây dựng; Nghị định 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính Phủ về quản lý chi phí Đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính Phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT- BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Ban quản lý khu vực phát triển đô thị tại Tờ trình số 13/TTr-BĐT ngày 06/3/2023; Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra quyết toán số 123/BC-STC ngày 01/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng công trình nhà hát dân ca quan họ Bắc Ninh hoàn thành:

- Dự án: Đầu tư xây dựng công trình nhà hát dân ca quan họ Bắc Ninh.
- Chủ đầu tư: Ban quản lý khu vực phát triển đô thị Bắc Ninh.
- Địa điểm xây dựng: Phường Hòa Long, Thành phố Bắc Ninh.
- Tổng mức vốn đầu tư: 241.582.000.000 đồng.
- Thời gian khởi công và hoàn thành thực tế: T2/2017 – T3/2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư:

1.1 Giá trị các hạng mục đã phê duyệt quyết toán:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị đã phê duyệt quyết toán
Tổng vốn:	227.251.265.566	214.840.094.293
- Xây lắp	143.919.423.768	138.432.695.793

- Thiết bị	68.673.411.000	67.574.071.500
- QLDA	3.568.000.581	3.137.279.000
- Tư vấn	8.331.056.427	3.921.244.000
- Chi khác	2.759.373.790	1.774.804.000

1.2 Giá trị quyết toán lần này:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng vốn:	21.021.068.136	19.861.657.500
- Đền bù GPMB	10.289.921.500	10.280.732.500
- Xây lắp	3.749.843.000	3.544.727.000
- Thiết bị	3.106.082.000	2.817.396.000
- QLDA	94.424.785	88.847.000
- Tư vấn	3.373.649.724	2.974.880.000
- Chi khác	407.147.127	155.075.000

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Giá trị quyết toán được phê duyệt	Thực hiện			
		Số vốn đã giải ngân	Số vốn đã nộp lại theo KL thanh tra, KTNN	Số vốn còn được giải ngân	Số vốn phải thu hồi nộp NSNN
Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác (nếu có)	234.701.751.793	233.632.337.500	342.855.707	1.431.203.000	18.933.000
Trong đó: Các gói thầu đã được quyết toán (đã giảm trừ theo KL thanh tra, KTNN)	214.840.094.293	215.182.950.000	342.855.707	0	0
Giá trị đề nghị quyết toán lần này	19.861.657.500	18.449.387.500	0	1.431.203.000	18.933.000

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số:			234.701.751.793	
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			234.701.751.793	
Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: 0 đồng.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 0 đồng.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: 0 đồng.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tắt toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác (nếu có)	234.701.751.793	

2. Tổng các khoản nợ tính đến ngày 06 tháng 3 năm 2023:

2.1 Số vốn Ngân sách tỉnh đã cấp**233.632.337.500 đ**

- Thanh toán cho các hạng mục đã có quyết định phê duyệt quyết toán

215.182.950.000 đ

- Thanh toán và tạm ứng cho các hạng mục đề nghị quyết toán lần này

18.449.387.500 đ

2.2 Số vốn đã nộp lại theo các kết luận Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước (các gói thầu đã phê duyệt quyết toán)**342.855.707 đ****2.3. Nợ phải thu:****1.431.203.000 đ**

- Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác (nếu có)

1.431.203.000 đ

2.4. Nợ phải trả:**1.431.203.000 đ**

- Công ty TNHH Hoàng Định (nay là Công ty TNHH đầu tư và thương mại KBF)

252.219.000 đ

- Công ty cổ phần ToToKin Việt Nam

90.769.000 đ

- Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ và sản xuất Minh Châu FTC

651.477.000 đ

Trong đó: + Thi công gói thầu số 6b

3.914.000 đ

+ Thi công gói thầu số 10

647.563.000 đ

- Công ty TNHH kiến trúc xây dựng Đông Dương

8.184.000 đ

- Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia

173.600.000 đ

- Tổng công ty xây dựng Lũng Lô

3.019.000 đ

- Viện kỹ thuật công trình xây dựng, Trường ĐH Xây dựng	
- Trung tâm kiểm định chất lượng và kinh tế xây dựng (Thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán)	45.346.000 đ
- Ban quản lý khu vực phát triển đô thị Bắc Ninh	177.084.000 đ
Trong đó: + CP Quản lý dự án	88.847.000 đ
+ CP giám sát xây lắp và thiết bị	68.159.000 đ
+ CP lập HSMT, đánh giá HSĐT	15.947.000 đ
+ CP thẩm định HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu	4.131.000 đ
- Công ty TNHH kiểm toán quốc tế UNISTARS	20.040.000 đ
- Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh	9.465.000 đ
2.5 Nộp lại ngân sách nhà nước	18.933.000 đ
- Trung tâm kiểm định chất lượng và kinh tế xây dựng (Khảo sát địa chất công trình)	9.744.000 đ
- Ban quản lý khu vực phát triển đô thị Bắc Ninh (Kinh phí tổ chức GPMB)	9.189.000 đ

3. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận quản lý tài sản	Tài sản cố định/ dài hạn	Tài sản ngắn hạn
Nhà hát dân ca quan họ Bắc Ninh – Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh	234.701.751.793	

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc nhà nước tỉnh; BQL khu vực phát triển đô thị Bắc Ninh; Nhà hát dân ca quan họ Bắc Ninh và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: XDCEB, KTTH, CVP;
- Lưu: VT, XDCEB.



Đào Quang Khải